

**THỰC TRẠNG VẬN DỤNG KỸ THUẬT DẠY HỌC
TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO TIẾP CẬN HỌC
THÔNG QUA CHƠI Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Dương Trần Bình, Nguyễn Thị Kim Ngân
Trường Tiểu học Chi Lăng, phường Thông Tây Hội, TPHCM
Trần Thị Thu Ngân
Trường Tiểu học Tầm Vu, phường Bình Thạnh, TPHCM
Trần Thị Kim Cương
Trường Tiểu học Trung Lập Thượng, xã Thái Mỹ, TPHCM

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng vận dụng kỹ thuật dạy học (KTDH) trong tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN) theo tiếp cận học thông qua chơi (HTQC) tại một số trường tiểu học ở TP. Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát cho thấy đa số giáo viên và cán bộ quản lý nhận thức được vai trò tích cực của HTQC trong phát triển năng lực, song mức độ vận dụng KTDH còn hạn chế và chưa đồng bộ. Các kỹ thuật như “Khơi dậy trí tò mò”, “Suy nghĩ – Cặp đôi – Chia sẻ” hay “Nhìn thấy – Suy nghĩ – Băn khoăn” được sử dụng nhiều, trong khi các kỹ thuật khác ít được áp dụng. Nguyên nhân xuất phát từ hạn chế về thời gian, cơ sở vật chất, tài liệu hướng dẫn cũng như thói quen dạy học truyền thống. Nghiên cứu khẳng định sự cần thiết phải nâng cao năng lực giáo viên, đa dạng hóa phương thức tổ chức và tăng cường sự phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội nhằm nâng cao chất lượng HĐTN theo HTQC.

Từ khóa: kỹ thuật dạy học, học thông qua chơi, hoạt động trải nghiệm, tiểu học.

**THE CURRENT SITUATION OF APPLYING TEACHING TECHNIQUES
IN ORGANIZING EXPERIENTIAL ACTIVITIES THROUGH A PLAY-BASED
LEARNING APPROACH AT PRIMARY SCHOOLS IN HO CHI MINH CITY**

Duong Tran Binh, Nguyen Thi Kim Ngan
Chi Lang Primary School, Thong Tay Hoi Ward, Ho Chi Minh City
Tran Thi Thu Ngan
Tam Vu Primary School, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City
Tran Thi Kim Cuong
Trung Lap Thuong Primary School, Thai My Commune, Ho Chi Minh City

Abstract: This paper analyzes the current situation of applying teaching techniques in organizing experiential activities (EAs) through a play-based learning (PBL) approach at several primary schools in Ho Chi Minh City. Survey results show that most teachers and administrators are aware of the positive role of PBL in developing students' competencies; however, the application of teaching techniques remains limited and inconsistent. Techniques such as “Arousing Curiosity,” “Think – Pair – Share,” and “See – Think – Wonder” are frequently used, while others are rarely applied. The main reasons stem from limited time, inadequate facilities, lack of instructional materials, and the persistence of traditional teaching habits. The study emphasizes the necessity of enhancing teachers' capacity, diversifying organizational methods, and strengthening the collaboration among schools, families, and communities in order to improve the quality of experiential activities within the PBL approach.

Keywords: teaching techniques, play-based learning, experiential activities, primary education.

Nhận bài: 10/08/2025

Phản biện: 10/09/2025

Duyệt đăng: 14/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ thuật dạy học (KTDH) giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới giáo dục nhằm phát triển tính năng động, sáng tạo của học sinh (HS). Việc vận dụng KTDH cần khuyến khích sự chủ động, tích cực của HS, đồng thời giúp các em phát triển kỹ năng làm việc cá nhân và nhóm một cách linh hoạt, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) ở tiểu học, được triển khai từ lớp 1 đến lớp 5, là một điểm mới của chương trình GDPT 2018. HĐTN tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức, kỹ năng từ nhiều

môn học vào thực tiễn, qua đó hình thành năng lực cốt lõi và đặc thù. Để đạt hiệu quả, GV cần tổ chức hoạt động theo hướng khuyến khích HS khám phá, biểu lộ bản thân, rèn luyện kỹ năng và gắn kết việc học với đời sống.

Đối với HS nhỏ tuổi, chơi là nền tảng quan trọng của học tập. Hoạt động chơi không chỉ thú vị mà còn giúp HS khám phá, tích lũy kiến thức, rèn kỹ năng và tăng cường tương tác xã hội. Vận dụng KTDH trong tổ chức HĐTN theo tiếp cận học thông qua chơi (HTQC) giúp quá trình trải nghiệm sinh động, gắn với thực tiễn,

nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, nhiều GV vẫn chưa nhận thức đầy đủ và linh hoạt về vai trò của KTDH, khiến hiệu quả triển khai còn hạn chế.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng vận dụng kĩ thuật dạy học trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo tiếp

cận học thông qua chơi ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

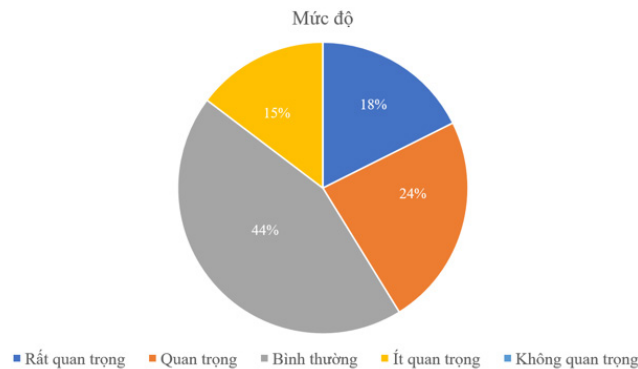
Tác giả tiến hành khảo sát 6 CBQL, 62 GV ở 3 trường Tiểu học Tâm Vu, phường Bình Thạnh, TPHCM; trường Tiểu học Trung Lập Thượng, xã Thái Mỹ, TPHCM và trường Tiểu học Chi Lăng, phường Thông Tây Hội, TPHCM.

Bảng. Số lượng HS tham gia khảo sát

STT	Tên trường	Số lượng GV	Số lượng CBQL
1	Tiểu học Tâm Vu	20	2
2	Tiểu học Trung Lập Thượng	20	2
3	Tiểu học Chi Lăng	22	2
Tổng cộng		62	6

2.2. Thực trạng nhận thức, thái độ của cán bộ quản lý và GV về vận dụng kĩ thuật dạy học trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo tiếp cận Học thông qua Chơi ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng nhận thức, thái độ của cán bộ quản lý và GV về vận dụng kĩ thuật dạy học trong tổ chức HĐTN theo tiếp cận HTQC ở tiểu học



Biểu đồ. Đánh giá thực trạng nhận thức, thái độ của CBQL và GV về tầm quan trọng của việc vận dụng KTDH trong tổ chức HĐTN theo tiếp cận HTQC ở tiểu học

Nhìn vào biểu đồ trên, đa số các GV đánh giá vai trò và tầm quan trọng của việc vận dụng KTDH trong tổ chức HĐTN theo tiếp cận HTQC ở tiểu học phần lớn là ở mức “bình thường” với 44%. Có 18% ý kiến của GV đánh giá ở mức độ là “rất quan trọng”, 24% GV đánh giá ở mức “quan trọng” và 15% GV đưa ra ý kiến là “ít quan trọng”. Tuy không có GV nào đưa ra mức “không quan trọng” nhưng nhìn chung còn nhiều GV, CBQL chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc vận dụng KTDH trong tổ chức HĐTN theo tiếp cận HTQC. Họ cho rằng cần phải tập trung nhiều vào học văn hóa và coi đó là việc làm không cần thiết. Số lượng GV nhận ra tầm quan trọng của vấn đề còn chưa nhiều.

Do số lượng GV nhận thức tầm quan trọng của vận dụng KTDH trong tổ chức HĐTN theo tiếp cận HTQC còn chưa cao nên thực trạng vận dụng KTDH ở mức thỉnh thoảng là cao nhất với 37%.

Đứng thứ 2 là mức hiếm khi với 24% GV lựa chọn. Như vậy, qua số liệu thống kê cho thấy việc vận dụng KTDH còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế dẫn đến việc GV ít vận dụng trong tổ chức HĐTN theo tiếp cận HTQC. Điều này càng chứng minh tính cấp thiết của đề tài trong việc hỗ trợ GV để nâng cao chất HĐTN ở tiểu học.

2.2.2. Thực trạng nhận thức về HTQC ở tiểu học

Từ kết quả khảo sát tại cho thấy đa phần CBQL và GV bước đầu nhận thức được ý nghĩa và quan niệm về HTQC ở tiểu học. HTQC là một mô hình dạy học tiên tiến nhằm tăng sự phát triển toàn diện cho HS, và chú trọng đến việc phát triển năng lực, kĩ năng. Đứng thứ nhất là “HTQC là một hướng tiếp cận GD trong đó HS được tương tác, trải nghiệm, khám phá và giải quyết vấn đề trong môi trường học tập vui vẻ” với 21% GV hoàn toàn đồng ý với nội dung này.

HTQC yêu cầu HS tham gia tích cực vào các HĐ. Tính tích cực của HS được thể hiện rõ khi các em say mê và tập trung cao độ vào quá trình học tập. Nhờ đó, HS có cơ hội tương tác xã hội, tự tin chia sẻ ý kiến và lắng nghe bạn bè. Điều này tạo cơ hội gắn kết người học, giúp HS điều chỉnh cảm xúc cá nhân. Ngoài ra tích cực tham gia các HĐ giúp các em trở nên năng động, sáng tạo hơn trong việc tìm ra các cách giải quyết vấn đề hoặc vượt qua các thử thách để thực hiện nhiệm vụ được giao. Chính vì vậy nội dung “HTQC giúp HS giải phóng năng lượng và duy trì sức khỏe, tương tác và kết bạn, trở nên sáng tạo hơn, nhận thức thế giới xung quanh và phát triển kỹ năng cảm xúc” đứng thứ 2.

Bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận CBQL và GV chưa nhận thức đúng về HTQC ở tiểu học. Có 22% GV đồng ý rằng “Chơi đối lập với học”, 20% GV hoàn toàn đồng ý rằng “HTQC là trò chơi” tuy nhiên chơi được nói đến ở đây có nghĩa là khi HĐ học tập thông qua hình thức chơi giúp HS thấy hứng thú, có ý nghĩa, thúc đẩy các em tích cực tham gia, có nhiều cơ hội thử nghiệm và tương tác xã hội hơn. Đồng thời còn nhiều GV đồng ý với ý kiến “Nếu đưa ra HTQC sẽ không có thời gian để đáp ứng các yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình học”. Điều này đặt ra cho các nhà quản lý GD trong thời gian tới cần làm tốt hơn nữa công tác nâng cao nhận thức cho CBQL và GV trong các nhà trường về HTQC.

2.2.3. Thực trạng nhận thức của GV về KTDH theo tiếp cận HTQC

Kết quả khảo sát cho thấy có những GV đã hiểu biết về các KTDH. Với 39% GV hoàn toàn đồng ý và đồng ý với ý kiến KTDH theo tiếp cận HTQC “là những kỹ thuật tạo sự hứng thú và động lực cho HS”. Có 38% GV hoàn toàn đồng ý và đồng ý rằng “KTDH theo tiếp cận HTQC là những KT tăng cường tương tác xã hội, kích thích tính hợp tác”. Đứng cuối cùng là ý kiến cho rằng “KTDH là những KT tạo cho HS có nhiều cơ hội thử nghiệm lặp đi lặp lại”. Như vậy một số GV đã có cái nhìn đúng đắn về KTDH theo tiếp cận HTQC nhưng các GV đều cho rằng: việc hiểu biết hiệu quả của việc sử dụng các KTDH là một chuyện, còn việc vận dụng hiệu quả đến đâu đó mới là việc quan trọng không hề đơn giản.

2.3. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo tiếp cận HTQC ở các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Thực trạng nhận thức mục tiêu đáp ứng yêu cầu cần đạt của tổ chức hoạt động trải nghiệm theo tiếp cận HTQC ở tiểu học

Kết quả khảo sát tại hai trường tiểu học cho thấy, việc thực hiện các mục tiêu của hoạt động trải nghiệm (HĐTN) theo tiếp cận học thông qua chơi (HTQC) có sự phân hóa rõ rệt. Nội dung “Xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội” được đánh giá cao nhất, với 37% giáo viên (GV) nhận định học sinh (HS) “Hoàn thành Tốt” và 51% “Hoàn thành”. Đây là minh chứng cho đặc trưng nổi bật của HTQC là thúc đẩy tương tác xã hội, khi HS thường xuyên làm việc theo nhóm, theo cặp hoặc tập thể, từ đó nâng cao kỹ năng hợp tác, chia sẻ và phát triển mối quan hệ bạn bè.

Ngược lại, nội dung “Có định hướng lựa chọn nghề nghiệp” đạt tỷ lệ Hoàn thành Tốt thấp nhất. Điều này cho thấy HS ít có cơ hội trải nghiệm thực tế để khám phá bản thân, dẫn đến hạn chế trong việc định hướng nghề nghiệp. GV cần thiết kế nhiều hoạt động thực hành, gắn kết với đời sống nhằm tạo cơ hội để HS phát hiện năng lực cá nhân. Nội dung “Biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân” cũng còn nhiều hạn chế, với 40% HS ở mức “Chưa hoàn thành”. Việc rèn luyện khả năng tự phản tư, điều chỉnh hành vi của HS đòi hỏi quá trình dài và cần có sự hỗ trợ thường xuyên của GV thông qua hình thức tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và hướng dẫn cụ thể sau mỗi chủ đề.

2.3.2. Thực trạng triển khai các loại hình Học thông qua Chơi trong tổ chức HĐTN ở tiểu học

Kết quả khảo sát cho thấy loại hình “Học thông qua trò chơi” là phổ biến nhất, với 19% GV tổ chức rất thường xuyên, 25% thường xuyên và chỉ 7% “Không bao giờ”. Điều này phản ánh rằng trò chơi đã trở thành công cụ giáo dục quen thuộc, vừa mang tính giải trí vừa giúp HS tiếp thu kiến thức hiệu quả. Tuy nhiên, loại hình “Học thông qua chơi tự do” lại ít được sử dụng, với 40% GV hiếm khi hoặc không bao giờ áp dụng. GV thường đặt ra nhiều quy tắc, kiểm soát cách chơi và thời gian nhằm đảm bảo kỷ luật lớp học, thay vì để HS tự khởi xướng hoạt động.

Quan sát thực tế cho thấy, mặc dù GV đã tiếp cận với xu hướng giáo dục tiên tiến nhưng còn phụ thuộc nhiều vào phương pháp truyền thống. Các hoạt động trải nghiệm vẫn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu và chưa phù hợp hoàn toàn với đặc điểm phát triển tâm sinh lý của HS. Do đó, cần đa dạng hóa loại hình HTQC, đồng thời đổi mới cách tổ chức để nâng cao hiệu quả thực tiễn.

2.3.3. Thực trạng triển khai phương thức tổ chức HĐTN theo tiếp cận HTQC ở tiểu học

Trong các phương thức tổ chức, “Khám phá” được sử dụng nhiều nhất, với 35,9% GV cho rằng thường xuyên áp dụng. Hình thức này giúp HS quan sát thế giới tự nhiên, khám phá và giải quyết vấn đề, đồng thời nuôi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước. Tuy vậy, nhiều GV chỉ dừng lại ở việc sử dụng tranh ảnh thay cho vật thật vì hạn chế thời gian và công sức. Các hoạt động tham quan, dã ngoại cũng được tổ chức mỗi năm, đem lại trải nghiệm phong phú cho HS như nặn gốm, xây nhà, bắt vịt... giúp phát triển năng lực và phẩm chất cần thiết.

Phương thức “Thể nghiệm, tương tác” cũng rất được HS yêu thích nhờ tạo cơ hội cho các em giao lưu, thi đua, bộc lộ khả năng qua các hội thi, trò chơi hoặc hoạt động sân khấu hóa. Các cuộc thi như “Trạng nguyên nhí”, “Kể chuyện theo sách”, “Tìm kiếm tài năng” góp phần phát hiện và phát huy năng lực của HS.

Ngược lại, phương thức “Công hiến” và “Nghiên cứu” ít được áp dụng. 40% GV đánh giá “bình thường” và 24% “thỉnh thoảng” đối với hoạt động công hiến. Hoạt động này, tuy mang ý nghĩa nhân văn, giúp HS tham gia lao động công ích hay thiện nguyện, nhưng đòi hỏi sự đầu tư lớn về thời gian và phối hợp xã hội. Phương thức nghiên cứu càng ít phổ biến, với 37% GV chỉ áp dụng “thỉnh thoảng” do HS tiểu học còn hạn chế kỹ năng thu thập, phân tích thông tin.

Thực tế cho thấy, năng lực tổ chức HĐTN của một số GV còn hạn chế, HS thì thụ động, nội dung tổ chức còn sơ sài, hình thức. HĐTN đôi khi vẫn bị coi là hoạt động ngoại khóa, chưa được đánh giá đúng mức.

2.3.4. Thực trạng thực hiện các hình thức đánh giá HĐTN theo tiếp cận HTQC cho HS ở trường tiểu học

Đánh giá của GV và cán bộ quản lý là hình thức phổ biến nhất, với 24% GV cho rằng “rất thường xuyên” áp dụng. Do GV trực tiếp quan sát hành vi và kết quả của HS trong quá trình tham gia hoạt động, nên kết quả đánh giá có tính chính xác và độ tin cậy cao.

Đáng chú ý, GV đã khuyến khích HS tham gia “tự đánh giá” và “đánh giá đồng đẳng”. Đây là hai hình thức quan trọng giúp HS phát huy năng lực tự nhận thức, nhận diện điểm mạnh – yếu của bản thân. Tuy nhiên, chỉ 10% GV cho rằng HS “rất thường xuyên” tự đánh giá, do các em thường thích được khen hơn là nhận lỗi. Điều này đòi hỏi GV phải tích cực hướng dẫn, xây dựng tiêu chí rõ ràng và tạo môi trường hợp tác để HS có thể rút ra bài học đúng đắn từ quá trình tự phản hồi.

Đánh giá của phụ huynh và cộng đồng ít được thực hiện, với 22% GV khẳng định “chưa bao giờ”. Kết quả này cho thấy sự tham gia của phụ huynh và xã hội vào quá trình đánh giá HĐTN còn hạn chế, chưa tạo được sự gắn kết ba bên: nhà trường – gia đình – cộng đồng.

2.4. Thực trạng vận dụng kĩ thuật dạy học trong tổ chức HĐTN theo tiếp cận HTQC ở tiểu học

Hầu hết các GV cũng đã có nhận thức đúng đắn và sử dụng các KTDH trong quá trình tổ chức. Trong đó KTDH được sử dụng nhiều hơn cả là KT Khởi động trí tò mò, KT Suy nghĩ – Cập đổi – Chia sẻ và KT Nhìn thấy – Suy nghĩ – Bản thảo. Tuy nhiên qua điều tra tỉ lệ GV sử dụng các KT còn ít và trên thực tế GV chưa thực sự cho HS được tự tham gia. Việc chuẩn bị và áp dụng các KTDH còn sơ sài, mang tính một chiều bởi khi sử dụng các KTDH trong tổ chức HĐTN theo tiếp cận HTQC GV phải chuẩn bị nhiều đồ dùng dạy học, việc quản lý và quan sát HS cũng gặp nhiều khó khăn vì chủ yếu các em HĐ cá nhân sau đó lại HĐ theo nhóm.

Qua điều tra kết hợp với quan sát cho thấy trong tổ chức HĐTN theo tiếp cận HTQC việc sử dụng các KTDH giúp HS tham gia sôi nổi, hứng thú và tích cực chủ động hơn trong quá trình khám phá bản thân, cuộc sống xung quanh. Tất cả HS đều được tham gia vào hoạt động và tham gia một cách tự nguyện, say mê làm tăng hiệu quả giảng dạy. Đây là tiền đề, để tác giả đề xuất quy trình trình vận dụng KTDH trong tổ chức HĐTN theo tiếp cận HTQC ở tiểu học.

Qua kết quả trên thấy tần suất sử dụng KTDH tương đối đồng đều, không có KITH nào có tần suất nhiều hơn hẳn, điều đó cho thấy không có KTDH nào là tốt nhất, cũng không thể chỉ sử dụng duy nhất một KT trong quá trình cả bài học hay môn học. Bên cạnh đó còn có một số GV chưa có nhận thức đúng đắn về việc sử dụng KTDH, các GV chủ yếu sử dụng các PPDH truyền thống và chưa lồng ghép và đó các KTDH theo tiếp cận HTQC.

2.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến vận dụng các kĩ thuật dạy học trong tổ chức HĐTN theo tiếp cận HTQC ở tiểu học

Kết quả khảo sát cho thấy, các nguyên nhân trên đều ảnh hưởng đến vận dụng KTDH trong tổ chức HĐTN theo tiếp cận HTQC, trong đó, khó khăn nổi cộm là “GV cần dành nhiều thời gian, công sức” và “Thời lượng tiết học ngắn, không đủ thời lượng để rèn luyện năng lực đặc thù của HĐTN cho đa phần HS”. Có thể thấy, một số GV còn chưa thực sự chú ý đúng mức tới việc làm thế nào để HS phát huy tính tự chủ, tích cực tham gia, tương tác xã hội, chủ động và sáng tạo. Nguyên nhân là do GV không chỉ dạy học mà còn phải làm nhiều hồ sơ, công tác chủ nhiệm,... Vì thế, chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu, xây dựng chủ đề vận dụng KTDH vào bài học chưa lời cuốn được sự chú ý của HS. Một số phòng học còn chật hẹp, cơ sở vật chất chưa đáp ứng cho việc vận dụng KTDH theo tiếp cận HTQC. GV cũng như HS chưa khắc phục được nhận thức vẫn còn thói quen dạy học truyền thống, nặng nề về lý thuyết mà coi nhẹ thực hành ứng dụng.

2.6. Đánh giá chung thực trạng

Trong chương trình GDPT 2018, giáo viên (GV) tiểu học đã được tập huấn và hướng dẫn triển khai hoạt động trải nghiệm (HĐTN), tạo nên sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và các lực lượng giáo dục khác. Nhiều dự án, tiêu biểu như iPLAY Việt Nam, đã góp phần nâng cao năng lực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá, giúp HĐTN theo tiếp cận học thông qua chơi (HTQC) phát huy vai trò phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh (HS). Thực tế cho thấy, phần lớn GV đã tiếp cận và nhận thức đúng về HTQC, nhiều người chủ động ứng dụng kỹ thuật dạy học hiện đại và phương tiện công nghệ nhằm nâng cao chất lượng tổ chức HĐTN.

Tuy vậy, việc triển khai vẫn còn nhiều hạn chế. GV còn phụ thuộc cứng nhắc vào SGK, ít phát

huy sáng tạo, ít khuyến khích HS tự chủ trong HĐTN. Các hoạt động kiểm tra, đánh giá chưa đảm bảo tính khách quan và công bằng. Nhiều GV chưa mạnh dạn đổi mới, trong khi HS vẫn còn thụ động, hạn chế khả năng sáng tạo, hòa nhập và giải quyết vấn đề. Nguyên nhân chính xuất phát từ việc thiếu quy trình tổ chức rõ ràng, thiếu tài liệu hướng dẫn, năng lực quản lý và đầu tư trang thiết bị còn hạn chế, sự phối hợp gia đình – nhà trường chưa đồng bộ, cùng đặc điểm tư duy trực quan hình tượng của HS tiểu học khiến việc thu hút hứng thú chưa hiệu quả.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng vận dụng kỹ thuật dạy học (KTDH) trong tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN) theo tiếp cận học thông qua chơi (HTQC) tại các trường tiểu học ở TP. Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn giáo viên và cán bộ quản lý đã nhận thức được vai trò tích cực của HTQC trong phát triển năng lực học sinh, tuy nhiên việc áp dụng KTDH còn hạn chế, chưa đồng bộ và chủ yếu dừng ở mức cơ bản. Những kỹ thuật phổ biến như “Khơi dậy trí tò mò”, “Suy nghĩ – Cặp đôi – Chia sẻ” hay “Nhìn thấy – Suy nghĩ – Băn khoăn” được sử dụng nhiều, trong khi các kỹ thuật khác ít được áp dụng, phản ánh sự thiếu đa dạng trong phương pháp tổ chức. Nguyên nhân xuất phát từ hạn chế về thời gian, cơ sở vật chất, tài liệu hướng dẫn, đồng thời thói quen dạy học truyền thống vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ.

Để nâng cao chất lượng HĐTN theo tiếp cận HTQC, cần chú trọng bồi dưỡng năng lực sư phạm và kỹ năng tổ chức cho giáo viên, đa dạng hóa phương thức dạy học, tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội và đầu tư cơ sở vật chất phù hợp. Đây là những giải pháp then chốt nhằm khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả vận dụng KTDH, từ đó tạo môi trường học tập tích cực, sáng tạo và toàn diện hơn cho học sinh tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể (ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp
- [3]. Nguyễn Lăng Bình, Nguyễn Phương Hồng, Cao Thị Thặng, Đỗ Hương Trà (2010), Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4]. Phó Đức Hòa, Đánh giá trong giáo dục tiểu học, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội..
- [5]. Lê Thị Thu Huyền (2022), Vận dụng Học thông qua Chơi trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng phát triển năng lực cho HS, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [6]. Đinh Thị Kim Thoa (2018), Tổ chức hoạt động giáo dục tập thể và hoạt động GDNGLL theo định hướng phát triển năng lực ở trường tiểu học, Vụ giáo dục tiểu học.
- [7]. VVOB (2021), Hướng dẫn Học thông qua Chơi cấp tiểu học, Việt Nam.